

Bản án số: 12/2018/DS-ST

Ngày: 27 - 02 - 2018

Về việc: “ Tranh chấp
hợp đồng vay tài sản ”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH Đ, TỈNH BẾN TR

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* **Bà Võ Thị Loan.**

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Phan Quang Đỉnh.

Bà Phạm Thị Lợi.

- *Thư ký phiên tòa:* **Bà Đinh Quốc Hiếu** – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Bình Đ, tỉnh Bến Tr.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Đ tham gia phiên tòa:*

Bà Nguyễn Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đ, tỉnh Bến Tr, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 185/2017/TLST- DS ngày 26 tháng 10 năm 2017 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2018/QĐXX-ST ngày 11 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Nguyễn Thị Phước H**, sinh năm 1968 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp Vinh H, xã Vang Quới T, huyện Bình Đ, tỉnh Bến Tr.

Bị đơn: 1. **Trần Van H**, sinh năm 1972 (Vắng mặt).

2. **Võ Thùy D**, sinh năm 1975 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp 3, xã Bình Th, huyện Bình Đ, tỉnh Bến Tr.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 23/8/2017 và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Nguyễn Thị Phước H trình bày nội dung khởi kiện và yêu cầu như sau:

- Vào ngày 01/03/2016 al bà có cho vợ chồng ông Trần Van H và bà Võ Thùy D vay số tiền 200.000.000 đồng được thể hiện là giấy vay tiền có ký tên xác nhận. Lãi suất hai bên thỏa thuận là 1%/tháng, thời gian vay là 4 tháng tức đến ngày 1/7/2016 al là phải trả lại vốn.

- Ngày 26/5/2016 al đã trả vốn được 100.000.000 đồng.

- Ngày 2/6/2016 al vay số tiền 100.000.000 đồng.

- Từ ngày vay thì bà D có trả lãi đến tháng 6/2017 al thì không trả lãi nữa.

- Ngày 01/06/2017 al vợ chồng ông H và bà D vay tiếp số tiền 32.000.000 đồng. Như vậy: Tổng số tiền vay mà vợ chồng ông H, bà D vay là 232.000.000 đồng và điều này được bà D ký tên xác nhận nợ tại giấy nợ ghi vào ngày 01/6/2017.

Tại phiên tòa hôm nay, bà H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông H, bà D phải trả số tiền vốn vay là 232.000.000 đồng.

Tại bản tự khai ngày 01/12/2017 cũng như tại phiên tòa bà Võ Thùy D khai như sau:

Thừa nhận vợ chồng bà có ký tên xác nhận vay của bà H số tiền là 200.000.000 đồng vào ngày 01/3/2016, lãi suất 5%/tháng, đã trả lãi đến tháng 6 năm 2017 al thì không trả nữa. Số tiền 32.000.000 đồng là bà H đã cộng tiền lãi vào và bà đã chấp nhận số tiền nợ 232.000.000 đồng nên viết và ký tên xác nhận nợ vào ngày 01/6/2017 đối với số nợ trên. Qua yêu cầu khởi kiện của bà H, bà D thừa nhận còn nợ bà H số tiền 232.000.000 đồng, đồng ý trả số nợ này theo quy định.

Ý kiến của Kiểm sát viên:

Đối với Thẩm phán có thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng nguyên tắc xét xử.

Nguyên đơn chấp hành tốt quyền và nghĩa vụ theo luật định. Bị đơn không đến theo giấy triệu tập của Tòa án nên không thực hiện tốt quyền, nghĩa vụ của đương sự.

Về nội dung vụ án: Nguyên đơn khởi kiện đòi bị đơn trả số tiền nợ vay 232.000.000 đồng, bị đơn thừa nhận còn nợ nguyên đơn số tiền trên. Nên nguyên đơn khởi kiện là có căn cứ.

Tại phiên tòa nguyên đơn không yêu cầu tính lãi suất, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự, Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình. Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ông Trần Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để xét xử nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định.

[2] Căn cứ vào giấy nợ do nguyên đơn xuất trình (bút lục số 04, 05) và được bà D thừa nhận do vợ chồng ông viết và ký tên xác nhận cũng như tại phiên tòa bà D đã thừa nhận còn nợ bà H số tiền vay 232.000.000 đồng. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là tình tiết nguyên đơn không phải chứng minh. Qua tình tiết này xác định được sự thật hiện vợ chồng ông H và bà D còn nợ bà H số tiền vay 232.000.000 đồng.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Phước H đòi bà D và ông H phải trả số tiền vay 232.000.000 đồng, Hội đồng xét xử, xét thấy:

Với tình tiết bà D thừa nhận vợ chồng còn nợ bà H số tiền 232.000.000 đồng nhưng đến thời hạn trả nợ mà ông H và bà D chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự. Do đó, bà H yêu cầu vợ chồng ông H và bà D phải trả tổng số tiền còn nợ là 232.000.000 đồng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Buộc vợ chồng bà D, ông H phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà H số tiền vay là 232.000.000 đồng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ. Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì: Ông H, bà D phải liên đới chịu án phí trên tổng số tiền là 232.000.000 đồng. Do đó, số tiền án phí ông H, bà D phải chịu là 11.600.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466, 288 Bộ luật dân sự; Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Phước H đối với ông Trần Văn H và bà Võ Thùy D về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

2. Buộc ông Trần Văn H và bà Võ Thùy D phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Phước H tổng số tiền vay là 232.000.000 đồng (Hai trăm ba hai triệu đồng).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Ông Trần Văn H và bà Võ Thùy D phải có nghĩa vụ liên đới chịu án phí là 11.600.000 đồng (Mười một triệu sáu trăm ngàn đồng)

- Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Phước H số tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.875.000 đồng (Năm triệu tám trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án số số 0006124 ngày 26/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Định.

Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tr (phòng KTNV&THA);
- VKSND huyện Bình Định;
- Chi cục THA huyện Bình Định;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Loan

